QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số: 142/2016/QH13

NGHỊ QUYẾT
VỀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 - 2020

QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Trên cơ sở xem xét các Báo cáo của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các cơ quan của Quốc hội, cơ quan hữu quan và ý kiến đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

I. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011-2015

Năm năm 2011 - 2015, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến rất phức tạp đã tác động bất lợi đến nước ta. Cả hệ thống chính trị, cùng doanh nghiệp, người dân đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết của Quốc hội và đạt được những kết quả quan trọng. Quy mô và tiềm lực nền kinh tế được nâng lên; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát; tăng trưởng kinh tế được duy trì ở mức hợp lý, dần dần phục hồi từ năm 2013. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và thực hiện ba đột phá chiến lược được tập trung chỉ đạo thực hiện, bước đầu đạt kết quả tích cực. Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa, xã hội, y tế và bảo vệ môi trường có bước phát triển. Đã hoàn thành cơ bản phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. An sinh xã hội cơ bản được bảo đảm, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng, hiệu quả. Vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế tiếp tục được nâng lên. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được phát huy.

Tuy nhiên, có 10 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chưa đạt kế hoạch; nhiều chỉ tiêu, tiêu chí trong mục tiêu phấn đấu để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại chưa đạt được. Hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ, văn hóa, xã hội, y tế, giải quyết việc làm chậm được khắc phục. Ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường còn hạn chế. Đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, miền núi còn nhiều khó khăn. Bộ máy tổ chức còn cồng kềnh, cơ chế vận hành và thủ tục hành chính trong nhiều lĩnh vực còn phiền hà.

Năng lực, phẩm chất, ý thức, kỷ cương, kỷ luật của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế. Tình hình tội phạm vẫn diễn biến phức tạp, trật tự, an toàn xã hội còn nhiều bức xúc. Phòng, chống tham nhũng chưa đạt yêu cầu đề ra; thất thoát, lãng phí vẫn còn lớn. Công tác thanh tra, kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo hiệu quả chưa cao.

II. VỀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016-2020

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao hơn 5 năm trước. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh. Phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ, tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, tăng cường phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tăng cường quốc phòng, an ninh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế. Giữ gìn hòa bình, ổn định, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để xây dựng và bảo vệ đất nước. Nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế. Phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Các chỉ tiêu về kinh tế:

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân 5 năm 6,5 - 7%/năm.

GDP bình quân đầu người năm 2020 khoảng 3.200 - 3.500 USD.

Tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP năm 2020 khoảng 85%.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm khoảng 32-34% GDP.

Bội chi ngân sách nhà nước năm 2020 dưới 4% GDP.

Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng khoảng 30 - 35%.

Năng suất lao động xã hội bình quân tăng khoảng 5%/năm.

Tiêu hao năng lượng tính trên GDP bình quân giảm 1 - 1,5%/năm.

Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2020 đạt 38 - 40%.

2.2. Các chỉ tiêu về xã hội:

Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội năm 2020 khoảng 40%.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2020 đạt khoảng 65 - 70%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25%.

Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị năm 2020 dưới 4%.

Đến năm 2020 có 9 - 10 bác sĩ và trên 26,5 giường bệnh trên 1 vạn dân.

Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế năm 2020 đạt trên 80% dân số.

Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân khoảng 1,0 - 1,5%/năm.

2.3. Các chỉ tiêu về môi trường:

Tỷ lệ được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh năm 2020 là 95% dân cư thành thị, 90% dân cư nông thôn.

Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý năm 2020 là 85%.

Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý năm 2020 là 95 - 100%.

Tỷ lệ che phủ rừng năm 2020 đạt 42%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ổn định kinh tế vĩ mô, tạo môi trường và động lực cho phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục cụ thể hóa và triển khai Hiến pháp 2013, tập trung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đồng bộ, hiện đại, hội nhập quốc tế. Đánh giá và xây dựng lộ trình tuân thủ đầy đủ các quy luật của kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch trong từng lĩnh vực, từng ngành nghề. Phối hợp hiệu quả giữa chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa và các chính sách khác để bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế. Thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt, bảo đảm giá trị đồng tiền Việt Nam, phấn đấu kiểm soát lạm phát dưới 4% các năm đầu kỳ kế hoạch và 3% vào năm 2020, điều hành lãi suất linh hoạt theo diễn biến lạm phát, điều hành tỷ giá theo tín hiệu thị trường, tăng dự trữ ngoại hối nhà nước. Thực hiện nghiêm Luật ngân sách nhà nước, Luật phí và lệ phí và các luật thuế. Quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, thu đủ, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế. Cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển; kiểm soát chặt chẽ, cơ cấu lại, sử dụng hiệu quả nợ công và bảo đảm các giới hạn nợ công, nợ Chính phủ, nợ quốc gia theo Nghị quyết của Quốc hội. Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả vốn vay, giảm dần vay bảo lãnh Chính phủ, vay để cho vay lại; kiểm soát chặt chẽ các khoản vay của chính quyền địa phương và các quỹ đầu tư có nguồn gốc từ ngân sách.

Chuyển phương thức quản lý đầu tư công theo kế hoạch hằng năm sang kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, nâng cao hiệu quả đầu tư. Bố trí nguồn lực tài chính nhà nước phù hợp để tham gia và thúc đẩy đầu tư của khu vực ngoài nhà nước. Nguồn vốn ngân sách nhà nước tập trung đầu tư vào các lĩnh vực mà các thành phần kinh tế khác không tham gia. Điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư nhà nước gắn với phân cấp phù hợp giữa Trung ương và địa phương, đồng thời tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản và thu hồi các khoản vốn ứng trước.

Bảo đảm và nâng cao tính ổn định các cán cân lớn, tiến tới thặng dư cán cân thương mại, xây dựng lộ trình giảm dần tình trạng mất cân đối trong quan hệ thương mại với một số nước góp phần ổn định kinh tế vĩ mô vững chắc, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào các dự án công nghệ cao, thân thiện môi trường. Nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng thêm nhiều sản phẩm đạt thương hiệu sản phẩm cấp quốc gia. Có biện pháp phòng vệ thích hợp để bảo vệ sản

xuất trong nước và quyền, lợi ích của người tiêu dùng. Thực hiện đầy đủ theo cơ chế thị trường đối với giá cả hàng hóa và từng bước hợp lý đối với dịch vụ công.

2. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư đạt chỉ số nhóm 4 nước đứng đầu khu vực Đông Nam Á. Thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước có hiệu quả, thực chất, đúng mục tiêu, có thời hạn cụ thể hoàn thành và thực hiện nghiêm các quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. Nghiên cứu, hình thành cơ quan quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp phù hợp tình hình mới. Tạo mọi điều kiện thuận lợi phát triển mạnh khu vực doanh nghiệp tư nhân; hoàn thiện pháp luật, chính sách để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận bình đẳng các nguồn lực, nhất là về vốn, đất đai, tài nguyên. Đẩy mạnh tinh thần khởi nghiệp gắn với chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Thúc đẩy xã hội hóa sở hữu và sản xuất kinh doanh, khuyến khích phát triển các hình thức doanh nghiệp cổ phần. Trợ giúp để phát triển mạnh doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế hộ gia đình, kinh tế hợp tác.

Tiếp tục cơ cấu lại thị trường tài chính bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa thị trường tiền tệ, thị trường vốn và thị trường bảo hiểm. Quan tâm phát triển nhanh thị trường vốn và thị trường bảo hiểm, phát triển thị trường chứng khoán lành mạnh gắn với cơ cấu lại hoạt động thị trường tiền tệ phù hợp giai đoạn phát triển mới. Tăng hiệu quả hoạt động các loại hình bảo hiểm, triển khai rộng rãi bảo hiểm sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục tái cơ cấu các tổ chức tín dụng gắn với xử lý giảm nợ xấu, bảo đảm an toàn hệ thống và áp dụng quản trị ngân hàng theo chuẩn mực, thông lệ quốc tế.

Xây dựng cơ chế quản lý đối với mô hình liên kết, hợp tác phát triển vùng. Tập trung cho các vùng kinh tế trọng điểm. Lựa chọn một số khu có lợi thế đặc biệt để xây dựng đặc khu kinh tế với cơ chế đặc thù, hiệu lực, hiệu quả, có sức lan tỏa lớn đến chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp, cơ cấu lao động và cả nền kinh tế. Phát triển các hành lang, vành đai kinh tế, kết nối hiệu quả với các nước trong khu vực. Bố trí hợp lý các khu kinh tế, khu công nghiệp gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng. Phát triển mạnh các ngành kinh tế biển gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo.

Từng bước hình thành hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, thân thiện với môi trường, nhất là các đô thị lớn. Nâng cao chất lượng và quản lý tốt quy hoạch đô thị, bảo đảm phát triển bền vững. Khuyến khích phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp và công nhân khu công nghiệp.

Phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng đáp ứng nhu cầu về tư liệu sản xuất cơ bản của nền kinh tế. Tập trung phát triển công nghiệp hỗ trợ, tăng cường liên kết giữa các tập đoàn đa quốc gia và doanh nghiệp trong nước, hình thành các khu công nghiệp hỗ trợ theo cụm liên kết chuỗi ngành hàng.

Tập trung tái cơ cấu nông nghiệp, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới gắn với nâng cao đời sống nông dân. Cải thiện rõ rệt khả

năng cạnh tranh sản phẩm, hàng hóa nông nghiệp, có chính sách phù hợp để tích tụ, tập trung ruộng đất, phát triển các vùng sản xuất quy mô lớn với hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện của từng vùng; tiếp tục tổ chức lại sản xuất, phát triển nhanh mô hình quản lý, sản xuất theo chuỗi giá trị từng loại cây, con, sản phẩm cụ thể; sản xuất sản phẩm gắn với công nghiệp chế biến, thị trường tiêu thụ. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách và tiêu chí xây dựng nông thôn mới phù hợp với đặc thù từng vùng và duy trì, phát triển bền vững đối với những xã đã đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới. Đến năm 2020 phấn đấu số xã đạt chuẩn nông thôn mới khoảng 50%; không còn xã đạt dưới 5 tiêu chí. Khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế trang trại thông qua phát triển mạnh mẽ hợp tác xã kiểu mới và thu hút mạnh doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ tại địa bàn nông thôn. Đào tạo nghề với các hình thức đa dạng, phù hợp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn; chuyển dịch lao động sang các ngành kinh tế có giá trị gia tăng cao có chuyển biến rõ rệt năm 2016 và năm 2017.

3. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại

Nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, bảo đảm hiệu quả tổng hợp và tính hệ thống, nhất là mạng lưới giao thông, điện, nước, thuỷ lợi, thông tin, truyền thông, giáo dục, y tế, môi trường. Tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống các tuyến đường bộ, đường cao tốc, đường sắt Bắc - Nam và nâng cấp các tuyến đường sắt hiện có, đường thủy nội địa và ven biển. Tiếp tục ưu tiên vốn đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông tại các vùng khó khăn. Xử lý ùn tắc giao thông Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Rà soát, bố trí hợp lý các trạm thu phí giao thông đường bộ để giảm gánh nặng cho người dân và doanh nghiệp. Bảo đảm khởi công và hoàn thành giai đoạn I dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành đúng thời gian theo Nghị quyết số 94/2015/QH13 ngày 25/6/2015 của Quốc hội.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường tiềm lực khoa học, công nghệ

Tiếp tục đổi mới khung chương trình, giảm tải các bậc học phổ thông; phát huy tư duy tự chủ, sáng tạo, năng lực tự nghiên cứu ở bậc đại học. Đổi mới nội dung, hình thức kiểm tra, thi và đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo. Phát triển hợp lý và từng bước bảo đảm bình đẳng giữa giáo dục công lập và giáo dục ngoài công lập. Ngoài việc tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung cải thiện chất lượng đào tạo nghề, cung cấp đủ nguồn lao động có tay nghề bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, thích ứng với yêu cầu hội nhập, tận dụng thời kỳ cơ cấu dân số vàng và tăng khả năng nắm bắt các cơ hội việc làm của người dân. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy tăng năng suất lao động một cách rõ rệt. Có cơ chế, chính sách đặc thù để tuyển chọn và trọng dụng nhân tài.

Tăng cường tiềm lực khoa học, công nghệ và xây dựng hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, phát huy năng lực sáng tạo của mọi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức. Nghiên cứu, ban hành các cơ chế mang tính chất đột phá nhằm khuyến khích nghiên

cứu khoa học và cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học, công nghệ mới vào sản xuất để tăng năng suất lao động và gia tăng giá trị của sản phẩm. Thực hành dân chủ, tôn trọng và phát huy tự do sáng tạo trong hoạt động nghiên cứu, tư vấn, phản biện của các nhà khoa học. Khuyến khích và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế nghiên cứu phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ. Hoàn thiện thể chế định giá tài sản trí tuệ, tăng cường bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, xử lý nghiêm các vi phạm. Hỗ trợ nhập khẩu công nghệ nguồn, công nghệ cao và kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu công nghệ. Thực hiện cơ chế đặt hàng, đấu thầu, khoán kinh phí theo kết quả đầu ra và công khai, minh bạch chi phí, kết quả nghiên cứu. Nâng cao hiệu quả hoạt động các quỹ về phát triển khoa học, công nghệ; khuyến khích các quỹ đầu tư mạo hiểm. Xây dựng một số viện nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại, phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo và vườn ươm công nghệ.

5. Phát triển bền vững văn hóa, xã hội, y tế trên cơ sở gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân

Tiếp tục hoàn thiện chính sách, nâng cao mức sống người có công. Thực hiện các chính sách, giải pháp đồng bộ đạt mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo, riêng các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn giảm 4%/năm theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2016 - 2020. Thực hiện tốt chính sách việc làm, bảo hiểm thất nghiệp. Hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, học nghề và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài. Quản lý chặt chẽ lao động nước ngoài tại Việt Nam.

Cải cách chính sách tiền lương, tiền công theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với tăng năng suất lao động. Thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở, mức lương tối thiểu theo lộ trình phù hợp, bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động. Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn quản lý nhân lực và hệ thống chỉ tiêu đánh giá năng suất lao động.

Mở rộng đối tượng tham gia, nâng cao hiệu quả của hệ thống, đổi mới cơ chế tài chính, bảo đảm phát triển bền vững quỹ bảo hiểm xã hội. Phấn đấu năm 2020 có khoảng 50% lực lượng lao động tham gia bảo hiểm xã hội. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội. Bảo đảm mức tối thiểu về các dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân như giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin.

Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và y đức của cán bộ y tế ở tất cả các tuyến. Quan tâm chăm sóc sức khỏe ban đầu, phát triển hệ thống y tế dự phòng, chủ động phòng bệnh, không để xảy ra dịch bệnh lớn. Nhân rộng mô hình bệnh viện vệ tinh và bác sĩ gia đình. Tiếp tục phát triển y tế ngoài công lập, thí điểm hình thành cơ sở khám, chữa bệnh theo hình thức hợp tác công tư và mô hình quản lý bệnh viện như doanh nghiệp công ích. Có cơ chế để khuyến khích phát triển và sử dụng nguồn dược liệu trong nước và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền. Tạo điều kiện phát triển công nghiệp dược và tăng cường quản lý chất lượng thuốc chữa bệnh, nâng cao hiệu quả đấu thầu thuốc. Chú trọng công tác dân số, kế

hoạch hóa gia đình, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em, cải thiện tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, bảo đảm mức sinh thay thế, phát triển bền vững dân số. Cùng với nâng cao chất lượng cuộc sống, phấn đấu tuổi thọ trung bình đến năm 2020 đạt 74 - 75 tuổi. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Đổi mới cơ chế tài chính, điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo lộ trình, tính đúng, tính đủ và bảo đảm công khai, minh bạch; đồng thời hỗ trợ phù hợp cho đối tượng chính sách, người nghèo. Kiểm soát chặt chẽ và xử lý nghiêm, ngăn chặn hiệu quả tình trạng hàng giả, hàng lậu, hàng hóa không bảo đảm chất lượng về an toàn vệ sinh thực phẩm, không rõ nguồn gốc ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của người dân và doanh nghiệp.

Khuyến khích tự do sáng tạo trong hoạt động văn hóa, văn học - nghệ thuật đi đôi với đề cao trách nhiệm công dân, trách nhiệm xã hội của văn nghệ sĩ, các nhà văn hóa. Làm tốt công tác bảo vệ bản quyền tác giả. Bảo tồn, phát huy các di sản và giá trị văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Bảo đảm thực hiện tốt, đầy đủ các chính sách về dân tộc, tôn giáo và bảo đảm tự do tín ngưỡng, tôn giáo.

Phát triển hiệu quả, lành mạnh hệ thống báo chí, xuất bản đáp ứng yêu cầu xây dựng, bảo vệ đất nước và nhu cầu thụ hưởng ngày càng cao của nhân dân. Phát triển thể dục, thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao, chuyên nghiệp. Quan tâm công tác gia đình, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi. Thực hiện hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, xã hội.

6. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Tăng cường quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường; việc khai thác mới tài nguyên, khoáng sản phải thực hiện đấu thầu công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật; xây dựng đề án và triển khai hiệu quả phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu theo từng lĩnh vực, ưu tiên nguồn vốn ODA, vốn ngân sách nhà nước đầu tư kết cấu hạ tầng những nơi xung yếu phòng, tránh thiệt hại về người và tài sản của nhân dân, phổ cập đến toàn dân về các phương án ứng phó và thích nghi từng cấp độ của quá trình tác động biến đổi khí hậu. Kiểm tra, xử lý nghiêm hành vi gây ô nhiễm môi trường, nhất là tại khu vực nông thôn, các làng nghề, cụm công nghiệp địa phương và các lưu vực sông.

Bảo vệ nguồn nước, xây dựng hệ thống hạ tầng nhằm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên nước, bảo đảm đủ nước phục vụ sản xuất và tiêu dùng của doanh nghiệp và người dân. Giao Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định đầu tư và hỗ trợ người dân thích nghi với biến đổi hệ sinh thái, trước mắt trong năm 2016 đầu tư một số dự án để phát huy hiệu quả chống khô hạn, xâm nhập mặn, nước biển dâng ở các tỉnh Nam Trung Bộ, các tỉnh Tây Nguyên và đồng bằng sông Cửu Long. Kiên trì đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia trong quản lý, sử dụng bền vững nguồn nước sông Mê Công.

Kiện toàn bộ máy tổ chức, lực lượng, cơ chế vận hành với các giải pháp đồng bộ bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ ven biển, rừng đầu nguồn, rừng

đặc dụng; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Có chính sách khuyến khích sản xuất và sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, tiết kiệm, hiệu quả và thân thiện với môi trường.

7. Tập trung phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Kiện toàn tổ chức bộ máy phòng, chống tham nhũng. Thực hiện nghiêm quy định của Luật phòng, chống tham nhũng nhất là việc kê khai trung thực, chính xác đầy đủ của người kê khai và cơ quan có trách nhiệm kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức. Đánh giá kiểm soát dòng tiền thu nhập thông qua mở tài khoản tại ngân hàng, trên cơ sở đánh giá hoàn thiện cơ chế kiểm soát chặt chẽ, thực chất. Thiết lập cơ chế giám sát và kiểm soát quyền lực hiệu quả; cụ thể hóa trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát huy vai trò giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân; phát huy vai trò và trách nhiệm của cơ quan thông tin truyền thông trong phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Có cơ chế hữu hiệu bảo vệ người phát hiện, tố cáo tham nhũng, lãng phí. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và xử lý nghiêm, đúng pháp luật các hành vi tham nhũng, lãng phí.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và bảo đảm quyền tự do, dân chủ của người dân trong phát triển kinh tế - xã hội

Hoàn thiện cải cách thủ tục hành chính gắn với nâng cao chất lượng chính sách, pháp luật theo hướng cụ thể, rõ ràng, minh bạch, dễ tiếp cận, không gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; thực hiện công khai, minh bạch từng thủ tục hành chính đối với từng ngành, từng lĩnh vực; khắc phục những hạn chế, yếu kém trong tổ chức thực hiện và chấp hành pháp luật. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, cung cấp dịch vụ công và thực hiện Chính phủ điện tử. Tổ chức giám sát việc triển khai thực thi pháp luật, đánh giá thực chất đội ngũ cán bộ, công chức, cương quyết loại bỏ những người gây cản trở, trục lợi, gây khó khăn cho doanh nghiệp, người dân. Đổi mới công tác tuyển dụng, sa thải, cho nghỉ việc, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, công chức, bảo đảm đúng pháp luật, dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch. Kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế tinh gọn, hiệu quả; đánh giá kết quả, hiệu quả việc thực hiện xác định vị trí việc làm báo cáo Quốc hội cuối năm 2016; xác định rõ phạm vi, thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội đối với chính quyền các cấp. Tập trung vào cung cấp dịch vụ công, bảo đảm an sinh xã hội, an toàn xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống cho người dân. Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy phù hợp và có cơ chế đặc thù đối với chính quyền đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Triển khai xây dựng đổi mới mô hình chính quyền địa phương theo hướng gọn nhẹ và hiệu quả. Nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy tư pháp, chống oan, sai, bức cung, nhục hình trong điều tra, truy tố, xét xử bảo đảm các quyền con người, quyền công dân.

Nâng cao năng lực quản lý và trách nhiệm giải trình của hệ thống chính quyền nhà nước các cấp, phối hợp vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận tổ quốc

Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình xây dựng, triển khai thực hiện chính sách.

Hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền, bảo đảm thống nhất, thông suốt trong lãnh đạo, quản lý, điều hành từ Trung ương đến cơ sở. Quy hoạch không gian phát triển kinh tế thống nhất trên cả nước, trong từng vùng theo nguyên tắc kết hợp chặt chẽ giữa quản lý theo ngành với quản lý theo lãnh thổ. Hoàn thiện cơ chế phân quyền, phân cấp đầu tư, ngân sách, bảo đảm quản lý thống nhất về quy hoạch phát triển và cân đối nguồn lực.

9. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm độc lập, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và môi trường hoà bình để phát triển đất nước

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng, bảo đảm số lượng hợp lý, có khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các lực lượng thực thi pháp luật trên biển. Chú trọng xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên; phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh.

Kết hợp tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng khu vực biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Tăng cường thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân nhất là ở khu vực biển đảo; chủ động bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, lợi ích quốc gia và lợi ích người dân trên biển. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu kinh tế quốc phòng.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh phòng, chống, ngăn chặn các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, sự xuống cấp của đạo đức xã hội. Tăng cường an ninh, an toàn thông tin mạng; bảo đảm trật tự, an toàn và giảm tai nạn giao thông.

10. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động hội nhập quốc tế, tạo môi trường hòa bình và điều kiện thuận lợi để phát triển đất nước

Đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại đa phương. Phối hợp chặt chẽ các nước thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), các tổ chức của Liên hợp quốc để bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ. Kiên trì thúc đẩy giải quyết các tranh chấp trên biển bằng biện pháp hoà bình trên cơ sở luật pháp quốc tế và nguyên tắc ứng xử của khu vực.

Thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế và chủ động, tích cực đàm phán, ký kết các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, khai thác tối đa các cơ hội thuận lợi, hạn chế thấp nhất các tác động tiêu cực để mở rộng thị trường, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài cho phát triển. Tiến hành các thủ tục theo quy định trình Quốc hội phê chuẩn và xây dựng chương trình hành động cụ thể để triển khai các hiệp định mới và Đề án triển khai 17 mục tiêu, 169 chỉ tiêu trong văn kiện *"Chuyển đổi thế giới*

của chúng ta: Chương trình Nghị sự năm 2030 vì sự phát triển bền vững" của Liên hợp quốc. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, áp dụng tiêu chuẩn của các nước tiên tiến về môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hàng xuất khẩu của Việt Nam, nâng cao nhận thức và khả năng vận dụng các quy định quốc tế về chỉ dẫn địa lý, nguồn gốc xuất xứ, bản quyền, thương hiệu... Thực hiện tốt công tác cảnh báo sớm về các biện pháp phòng vệ thương mại của các nước đối tác.

Tăng cường công tác thông tin đối ngoại, hội nhập quốc tế, tạo đồng thuận trong nước và tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Tạo thuận lợi để kiều bào tham gia xây dựng và bảo vệ đất nước. Làm tốt công tác bảo hộ công dân ở nước ngoài.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước theo chức năng của mình xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng năm của nhiệm kỳ, tổ chức thực hiện đạt hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội; cuối năm 2018 báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện Nghị quyết giữa nhiệm kỳ.

Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội được thành lập theo quy định của pháp luật giám sát và động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị quyết của Quốc hội.

Quốc hội kêu gọi đồng bào, chiến sỹ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài nêu cao tinh thần thi đua yêu nước, đoàn kết, phát huy nội lực, tận dụng thời cơ thuận lợi, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 đạt kết quả cao nhất.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, Kỳ họp thứ mười một thông qua ngày 12 tháng 4 năm 2016.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Nguyễn Thị Kim Ngân